

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 13-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thủy

Bà Đỗ Thị Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thanh Hương - Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Quang Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo có lý lịch sau đây:

Nguyễn Thanh T; Sinh ngày 21 tháng 08 năm 1984, tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT: Số 06, ngõ 2, phố L, phường D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L và bà Đặng Thị T; Vợ: Phan Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2019, hiện tại ngoại nơi cư trú; Có mặt.

**) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Đăng T; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Phố T, phường D, TP. C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

2. Anh Lưu Ngọc T; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu T, phường D, TP. C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

**) Người làm chứng:*

1. Ông Lê Huy T, sinh năm 1971, nơi cư trú: P3, Đ, quận L, Hà Nội; Vắng mặt.

2. Anh Ngô Văn M, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn 9, xã X, TP. C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 23/12/2019, tại Cửa hàng “Trung tâm mua sắm V”, địa chỉ: Thôn 9, xã X, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T – sinh năm 1984, ĐKNKTT tại số 06, ngõ 2, phố L, phường D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đang bày bán 256 cây thuốc lá điều = 2.560 bao (trong đó: 47 cây = 470 bao ghi nhãn hiệu CHUNGHWA loại bao dài vỏ bao cứng, 58 cây = 580 bao ghi nhãn hiệu CHUNGHWA loại bao dài vỏ bao mềm, 38 cây = 380 bao ghi nhãn hiệu CHUNGHWA loại bao nhỡ vỏ bao mềm, 29 cây = 290 bao ghi nhãn hiệu CHUNGHWA loại bao đẹp vỏ bao mềm; 44 cây = 440 bao ghi nhãn hiệu FUPONGWANG; 40 cây = 400 bao ghi nhãn hiệu YUXI) không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp.

Tại Chứng thư giám định về tình trạng và xuất xứ số 19D09CV 7015-01 ngày 25/12/2019, của Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Quảng Ninh kết luận: Số thuốc lá vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh T không được sản xuất tại Việt Nam, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Tháng 05/2019, Nguyễn Thanh T thành lập Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch V, nhờ anh Lưu Ngọc T – sinh năm 1983, trú tại khu T, phường D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, đứng tên Giám đốc công ty và mở cửa hàng “Trung tâm mua sắm V” tại thôn 9, xã X, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh để bán các mặt hàng nông sản, bánh kẹo, nước ngọt, thuốc lá do Việt Nam sản xuất cho khách du lịch Trung Quốc; Quá trình kinh doanh thấy có nhiều khách Trung Quốc hỏi mua thuốc lá điều Trung Quốc nên T đã liên hệ với một số người Trung Quốc (không rõ lai lịch, địa chỉ) để đặt mua thuốc lá Trung Quốc, với phương thức giao nhận: thuốc lá Trung Quốc sẽ được xe ôm chở đến cửa hàng, T nhận hàng và thanh toán tiền cho người lái xe ôm. Ngày 21/12/2019, T nhận 02 chuyến hàng, tổng số 2.560 bao thuốc lá điều Trung Quốc mang nhãn hiệu CHUNGHWA, YUXI, FUPONGWANG với giá khoảng 3.000 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc). Toàn bộ số thuốc lá điều trên T cất trong các ngăn tủ và bày công

khai trên các gian hàng để bán, hưởng chênh lệch khoảng 02 đến 04 nhân dân tệ/01 cây thuốc lá.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**) Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và khai như sau:*

Ngày 16/05/2019, Nguyễn Thanh T thành lập Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch V, nhờ anh Lưu Ngọc T đứng tên Giám đốc công ty, toàn bộ vốn của Công ty là của bị cáo, mọi chi phí của Công ty cũng đều do bị cáo thanh toán, toàn bộ công việc mua bán, giao dịch, điều hành Công ty đều do bị cáo đảm nhiệm, anh Thư không tham gia hoạt động gì. Công ty V mở ra để bán các mặt hàng nông sản, bánh kẹo, nước ngọt, thuốc lá do Việt Nam sản xuất cho khách du lịch Trung Quốc và đã được cấp giấy phép bán lẻ thuốc lá có xuất xứ từ Việt Nam thông qua một Công ty phân phối là Công ty C. Quá trình kinh doanh thấy có nhiều khách Trung Quốc hỏi mua thuốc lá điếu Trung Quốc nên T đã liên hệ với một số người Trung Quốc (không rõ lai lịch, địa chỉ) để đặt mua thuốc lá Trung Quốc. Khi giao dịch, những người Trung Quốc cho xe ôm chở một số thùng thuốc lá đến cửa hàng, bị cáo trực tiếp nhận thuốc lá và trả tiền cho xe ôm, sau đó mang vào cửa hàng và trưng bày ở tầng một để bán. Bị cáo không nhớ đã mua bao nhiêu thùng thuốc lá, mỗi khi nhận thuốc lá từ xe ôm, bị cáo phải trả từ 500 nhân dân tệ (bằng 1.650.000 đồng) đến 700 nhân dân tệ (bằng 2.300.000 đồng)/ 01 thùng thuốc lá (50 cây thuốc lá), số tiền trên đã bao gồm cả tiền vận chuyển của xe ôm. Khi bày bán thuốc lá, bị cáo bán với giá khoảng 750 nhân dân tệ/ 01 thùng đến 850 nhân dân tệ/ 01 thùng. Nếu khách mua lẻ, bị cáo bán khoảng 15 đến 17 nhân dân tệ/ 01 cây thuốc các loại (khoảng 50.000 đồng đến 60.000 đồng). Tiền mua và bán thuốc lá dao động theo thời giá. Tại cửa hàng, bị cáo có thuê 01 bảo vệ trông coi cửa hàng bên ngoài và một số nhân viên đứng quầy nhưng thuê theo hình thức ngoài giờ để giảm nhân công, khi có nhu cầu bị cáo mới gọi cho bạn bè nhờ thuê hộ và trả công cho họ 50.000 đồng/ 01 giờ làm việc. Ngoài ra, bị cáo có thuê anh Phạm Đăng T làm nhân viên bảo vệ trông coi cửa hàng vào ban đêm, bị cáo trả công cho anh Tổ 150.000 đồng/ 01 đêm. Anh T chỉ trông coi vào ban đêm nên việc buôn bán kinh doanh ở cửa hàng cũng như việc mua bán thuốc lá Trung Quốc anh T không biết và không tham gia. Ngày 23/12/2019, tại Cửa hàng “Trung tâm mua sắm V” bị cáo bị bắt quả tang đang bày bán 256 cây thuốc lá điếu = 2.560 bao do nước ngoài sản xuất mang các nhãn hiệu CHUNGHWA, YUXI, FUPONGWANG. Bị cáo nhận thức

được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Ngọc T và anh Phạm Đăng T công nhận lời khai của bị cáo T là đúng và khai:*

Anh Lưu Ngọc T khai: Năm 2016, anh quen biết và có quan hệ thân thiết với bị cáo, bị cáo có nói với anh là muốn thành lập công ty, mở cửa hàng bán đồ lưu niệm cho khách tham quan tại Móng Cái và có nhờ anh đứng tên làm Giám đốc công ty vì bị cáo là người Huế nên thường xuyên phải đi xa. Anh đồng ý đứng tên làm Giám đốc Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch V từ tháng 05/2019 đến ngày 15/01/2020. Anh cam đoan việc kinh doanh buôn bán kinh doanh của công ty hoàn toàn do bị cáo chỉ đạo điều hành, anh không tham gia vào hoạt động gì của công ty và cũng không biết tại Cửa hàng “Trung tâm mua sắm V” có bày bán thuốc lá do nước ngoài sản xuất, anh có đến cửa hàng vài lần và chỉ thấy tại đây bày bán các mặt hàng nông sản của Việt Nam, một số loại thuốc lá do Việt Nam sản xuất như Vinataba, Thăng Long. Việc mua bán thuốc lá Trung Quốc do bị cáo thực hiện anh không được biết cũng không tham gia. Ngày 23/12/2019, anh ở nhà riêng tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, không đến Cửa hàng “Trung tâm mua sắm Việt – Trung”. Sau khi biết bị cáo T bị cơ quan Công an bắt về hành vi buôn bán hàng cấm, anh đã yêu cầu bị cáo thay đổi Giám đốc công ty từ ngày 15/01/2020, hiện nay anh không còn là Giám đốc Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch V nữa.

Anh Phạm Đăng T khai: Anh làm thuê tại Cửa hàng “Trung tâm mua sắm V” từ tháng 06/2019 đến nay. Công việc của anh là làm bảo vệ vào ban đêm cho cửa hàng của bị cáo, ca làm việc từ 21 giờ tối đến 07 giờ sáng ngày hôm sau. Anh được bị cáo trực tiếp thuê và trả công cho anh 150.000 đồng/ 01 đêm. Bị cáo giao cho anh trông coi phía ngoài của các gian hàng, khi anh đến làm thì ngắt cầu giao tổng của cửa hàng và ngồi trông tại 01 chiếc bàn ở cửa chính ra vào cửa hàng, ngoài ra không làm công việc gì khác. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/12/2019, như công việc được giao anh đến cửa hàng thì thấy nhiều cán bộ Công an đang làm việc tại cửa hàng, lúc này anh mới biết trong các gian hàng có bán thuốc lá Trung Quốc. Anh cam đoan chỉ làm công việc bảo vệ trông coi cửa hàng tại cửa ra vào của cửa hàng, anh không vào các gian hàng bên trong nên không nắm được bên trong có những mặt hàng gì và cũng không được bị cáo nói cho biết cửa hàng có bán thuốc lá Trung Quốc. Cửa hàng “Trung tâm mua sắm V” hoạt động từ 08 giờ sáng đến 17 giờ chiều hàng ngày, khi anh đến làm việc thì các nhân viên và chủ cửa hàng đã ra về, anh chưa bao giờ thấy bị cáo thực hiện giao dịch mua bán vào ban đêm.

**) Những người làm chứng ông Lê Huy T, anh Ngô Văn M đều có lời khai phù hợp với bị cáo, cụ thể:*

Ông Lê Huy T khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, ông đang đi bộ trên đường, qua Cửa hàng “Trung tâm mua sắm V” tại xã X, thành phố C thì thấy rất nhiều cán bộ Công an đứng trước cửa hàng. Do tò mò nên ông đã nán lại để xem và được mời vào chứng kiến quá trình làm việc của cơ quan Công an. Khi vào bên trong cửa hàng, ông thấy tại một số tủ trưng bày ở tầng một của cửa hàng có rất nhiều cây thuốc lá màu đỏ, màu vàng (ông không rõ tên loại thuốc lá) được bày bán. Sau khi kiểm đếm số thuốc lá ông xác nhận có 256 cây thuốc lá các loại có in chữ Trung Quốc = 2.560 bao thuốc lá. Ông thấy có bị cáo T cũng có mặt cùng kiểm đếm với cơ quan Công an. Bị cáo khai nhận toàn bộ số thuốc lá trên bị cáo mua của một số người Trung Quốc và những người đó chở thuốc lá đến cửa hàng cho bị cáo. Bị cáo không xuất trình được giấy tờ, hóa đơn chứng minh nguồn gốc xuất xứ của số thuốc lá Trung Quốc trên. Bị cáo khai là có biết thuốc lá Trung Quốc do nước ngoài sản xuất là mặt hàng Nhà nước Việt Nam cấm buôn bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng do muốn thuận lợi trong quá trình kinh doanh tại cửa hàng nên đã buôn bán thêm thuốc lá Trung Quốc. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình và phối hợp với cơ quan Công an. Sau khi ghi lời khai, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo, cơ quan Công an tiến hành niêm phong số thuốc lá trên theo đúng quy định và đưa bị cáo cùng vật chứng về trụ sở Công an để làm việc.

Anh Ngô Văn M khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, anh là lái xe ôm đang đỗ xe đợi khách trước Cửa hàng “Trung tâm mua sắm V” tại xã X, thành phố C thì thấy rất nhiều cán bộ Công an đứng trước cửa hàng. Anh được mời vào chứng kiến quá trình làm việc của cơ quan Công an. Lời khai của anh cơ bản giống với lời khai của ông Lê Huy T.

Bản Cáo trạng số 29/KSĐT-HS-P3 ngày 05/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thanh T từ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) đến 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ý thức được hành vi phạm tội, mong được Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu và niêm phong phục vụ giám định; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Chứng thư giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ sơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 23/12/2019, tại cửa hàng “ Trung tâm mua sắm V”, địa chỉ: Thôn 9, xã X, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thanh T có hành vi buôn bán 2.560 bao thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, nhập lậu không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, bị Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt giữ quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a)*;
- b) Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;”*

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại nói chung và tác động trực tiếp đến chế độ quản lý thị trường kinh doanh thuốc

lá trong nước nói riêng, gây thất thu về thuế cho ngân sách Nhà nước đồng thời làm ảnh hưởng và thiệt hại đối với các Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá trong nước, gây tác động, ảnh hưởng đến đời sống xã hội, sức khỏe của người tiêu dùng. Mặc dù biết thuốc lá điều nhập lậu là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn tham gia hoạt động mua bán. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số thuốc lá bắt quả tang và thu giữ của bị cáo là 2.560 bao: Sau khi giám định còn lại 2.260 bao, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với các đối tượng người Trung Quốc bán thuốc lá và người xe ôm vận chuyển thuốc lá cho bị cáo do không rõ nhân thân, lai lịch, không có căn cứ điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Lưu Ngọc T (Giám đốc Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch V), do được bị cáo nhờ đứng tên Giám đốc công ty, không tham gia vào hoạt động kinh doanh, không biết và không tham gia mua bán thuốc lá nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Phạm Đăng T (Nhân viên bảo vệ của cửa hàng “Trung tâm mua sắm V”), do chỉ làm bảo vệ vào ban đêm, không tham gia vào hoạt động kinh doanh, không biết và không tham gia mua bán thuốc lá nên không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thanh T** 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

[2] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Án xử sơ thẩm công khai, báo để Bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tt;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Đoan

Nơi nhận:

- Người tham gia tt;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Đoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xanh

Trần Thị Kim Thủy

Vũ Văn Đoan

